

CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ TỈNH VINH PHÚC SAU 8 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

NGUYỄN ĐĂNG TUÂN

Giám đốc sở Nội vụ tỉnh Vinh Phúc

1. Thực tiễn hoạt động.

Tỉnh Vinh Phúc được tái lập năm 1997, có 6 huyện, thị xã với 148 xã, phường, thị trấn và dân số là 1.066.522 người. Sau nhiều lần điều chỉnh địa giới theo nghị định của Chính phủ, đến nay, tỉnh Vinh Phúc có 9 đơn vị hành chính cấp huyện, 152 đơn vị hành chính cấp xã; dân số 1.154.792 người (theo thống kê năm 2004).

Quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, các nghị định và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 của Chính phủ, trong những năm qua, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng và nâng cao hiệu lực của bộ máy cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cơ sở. Căn cứ vào tình hình thực tế, Tỉnh uỷ đã ban hành các văn bản về công tác tổ chức và cán bộ như: Nghị quyết số 03/NQ-TU về công tác cán bộ đến năm 2010; Kế hoạch số 04/KH-TU về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo diện UBND tỉnh quản lý...

Từ những tư tưởng chỉ đạo và những quy định trên, ngay từ ngày tái lập tỉnh, chính quyền cơ sở đã được củng cố, phát triển và hoạt động có kết quả.

a. Hoạt động của HĐND.

Sau khi tái lập tỉnh, đại biểu HĐND

cấp xã có 3.369 đại biểu; cán bộ cấp xã có 2.655 người với trình độ văn hoá và chuyên môn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

HĐND xã nhiệm kỳ 2004-2009 được bầu 3.918 đại biểu (tăng 549 đại biểu so với nhiệm kỳ trước). Đại biểu HĐND nhiệm kỳ này so với nhiệm kỳ trước được tăng chất lượng; có trình độ văn hoá tốt nghiệp THPT chiếm 72% (tăng 10,66%), có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên chiếm 36% (tăng 9%), đại biểu là nữ chiếm 18,73% (tăng 1,6 lần).

Hoạt động của HĐND xã trong những năm qua có những tiến bộ trong việc đổi mới về nội dung và hình thức. Nghị quyết của HĐND đã tập trung cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ cơ sở về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói, giảm nghèo, giải quyết công ăn việc làm, xây dựng nhà tình nghĩa, xây dựng điện, đường, trường, trạm, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, giải quyết những vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống và quyền lợi chính đáng của nhân dân. Hoạt động của HĐND đã đóng góp phần quan trọng trong việc ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở ngày một vững mạnh.

Hoạt động của đại biểu HĐND đã phát huy được vai trò, trách nhiệm của

người đại biểu trong việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quyền hạn trong việc nghe, bàn, quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương sát với thực tiễn địa phương, hợp lòng dân, được dân hưởng ứng và tự giác tổ chức thực hiện.

b. Hoạt động của UBND.

- *Về công tác cán bộ:* Năm 1998 (sau khi tái lập tỉnh) tổng số có 2.565 cán bộ, công chức (CB,CC). Về trình độ văn hoá THPT chiếm 73%, chuyên môn trình độ trung cấp trở lên: 33%, lý luận chính trị trung cấp trở lên: 37%.

Thực hiện Nghị định số 114/2003/NĐ-CP và Nghị định số 107/2004/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3729/2004/NĐ-UB ngày 21-10-2004 về quy chế tuyển dụng, điều động, miễn nhiệm, cho thôi việc, chế độ tập sự đối với công chức cấp xã. Quyết định số 2858/2003/QĐ-UB của UBND tỉnh “bổ trí sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc ở xã, phường, thị trấn”. Do vậy, năm 2004, đội ngũ cán bộ chính quyền cấp xã đã tăng lên cả về số lượng và chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị được nâng cao. Đến nay, toàn tỉnh có 2.699 CB,CC (tăng 134 người), văn hoá tốt nghiệp THPT đạt 83% (tăng 10%), trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đạt 54% (tăng 21%), lý luận chính trị trung cấp trở lên đạt 57% (tăng 20%).

- *Về chế độ chính sách đối với CB,CC xã:* Thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 34/2004/TTLT /BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 14-5-2004 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, UBND tỉnh có hướng dẫn số 1415/HD-UB ngày 18-6-2004 về chính sách, chế độ đối với cán bộ cấp xã. Theo đó chế độ

đối với CB,CC cấp xã trước đây theo Nghị định 09/1998/NĐ-CP được hưởng sinh hoạt phí (bí thư Đảng uỷ xã 270.000 đồng/tháng; chủ tịch UBND xã 260.000đồng/tháng) nay chuyển sang chế độ tiền lương (bí thư Đảng uỷ xã 822.000đồng/tháng, chủ tịch UBND xã 752.000 đồng/tháng). Đối với cán bộ không chuyên trách, UBND có Quyết định số 1822/QĐ-UB ngày 21-7-1998 quy định mức sinh hoạt phí cho phó chủ tịch MTTQ và các phó đoàn thể là 80.000đồng/tháng. Nghị quyết số 10/2000/NQ-HĐND ngày 06-10-2000 của HĐND tỉnh về mức phụ cấp của trưởng khu dân cư 100.000đồng/tháng, bí thư chi bộ 80.000 đồng/tháng. Thực hiện Nghị quyết số 27/2004/NQ-HĐND của HĐND tỉnh “quy định số lượng và mức phụ cấp cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố”, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/2005/QĐ-UB “quy định tạm thời nhiệm vụ, tiêu chuẩn các chức danh và phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố”. Theo đó, toàn tỉnh có 7.072 cán bộ hưởng mức sinh hoạt phí như sau: trưởng thôn từ 100.000 đồng/ tháng lên 245.000 đồng/ tháng (tăng 145.000 đồng/tháng), bí thư chi bộ từ 80.000 đồng/ tháng lên 245.000 đồng/tháng (tăng 165.000 đồng/tháng), phó các đoàn thể 175.000 đồng/tháng... Như vậy, số lượng cán bộ không chuyên trách cấp xã đã được tăng lên cả về số lượng và chất lượng, chế độ sinh hoạt phí cũng được nâng cao đã khích lệ tinh thần trách nhiệm làm việc và hiệu quả công tác của cán bộ không chuyên được tốt hơn.

- *Về xây dựng lề lối làm việc:* Trên cơ sở phân cấp quản lý đối với cán bộ cấp xã theo Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10-10-2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Quyết

định số 3930/20004/QĐ-UB ngày 05-11-2004 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tuyển dụng, điều động, miễn nhiệm, cho thôi việc và chế độ tập sự đối với CB,CC cấp xã, UBND cấp xã đã tiến hành rà soát, bổ sung và hoàn thiện quy chế làm việc trong nội bộ UBND cũng như xây dựng thực hiện quy chế làm việc giữa bí thư Đảng ủy, chủ tịch UBND và chủ tịch Ủy ban MTTQ cùng cấp, xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của tập thể UBND và từng ủy viên UBND, xây dựng chương trình công tác, tháng, quý, năm và kế hoạch công tác hàng tuần. Do vậy, bước đầu đã tạo ra nề nếp làm việc, nâng cao chất lượng công tác. Điểm nổi bật là sau khi có Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX, UBND tỉnh đã ban hành bản Hướng dẫn số 269/HD-UB ngày 03-02-2005 "hướng dẫn tiêu chuẩn cụ thể về xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh". Bản hướng dẫn có thang bảng điểm cho từng tiêu chuẩn, từng nội dung cụ thể dựa trên cơ sở hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, an toàn xã hội, các xã đã giao ước đăng kí thi đua, bình xét công nhận chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh hàng năm.

- Về cải cách hành chính: Ý thức được tầm quan trọng của chính quyền cơ sở, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 5-1-2005 của UBND tỉnh về "Ban hành bản quy định việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế "Một cửa" tại UBND xã. Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "Một cửa" ở cấp xã tập trung vào một số thủ tục có liên quan trực tiếp đến người dân như: đất đai, hộ tịch, chứng thực, xác nhận các loại hồ sơ, giấy tờ thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thành lập tại các UBND cấp xã. Bộ phận

này có quy chế làm việc, phù hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong giải quyết công việc. Bộ phận này thực hiện phương châm "4 công khai": công khai quy trình giải quyết, công khai thủ tục, công khai thời gian, công khai lệ phí. Người dân có thể tìm hiểu qua bảng niêm yết thủ tục hành chính đặt tại trụ sở UBND các xã, kết quả thực hiện cơ chế "Một cửa" thời gian qua đã có những kết quả bước đầu. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thực hiện tốt hơn, giải quyết triệt để hơn và người tiếp công dân không gây phiền hà cho dân.

- Về tổ chức thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở: Sau khi có Chỉ thị số 30-CT/TW của BCH TƯ, các nghị định của Chính phủ về thực hiện QCDC. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC tỉnh được thành lập. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể từ tỉnh đến xã triển khai quán triệt tinh thần nội dung Chỉ thị số 30-CT/TW và các văn bản về QCDC đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Các xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo theo hướng dẫn số 627/HD-UB ngày 17-3-2005 của UBND tỉnh. Ban Chỉ đạo QCDC cấp xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện QCDC theo sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, thị xã. 152/152 xã, phường, thị trấn triển khai và tổ chức thực hiện QCDC theo Nghị định 79/2003/NĐ-CP ngày 07-7-2003 của Chính phủ, tổ chức học tập, tuyên truyền những việc nhân dân được biết.

Thực hiện QCDC ở cơ sở thời gian qua đã mang lại sự cải tiến về sự chỉ đạo quản lý điều hành của chính quyền, làm chuyển biến tác phong làm việc của cán bộ, công chức, đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở theo hướng trọng dân, gần dân, học tập dân và có trách nhiệm với dân nhiều hơn, đồng

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

thời khắc phục được bệnh quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Về công tác đào tạo: Trước yêu cầu cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 25-4-1998 của Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ và Quyết định số 03/2004/QĐ-TTg ngày 07-01-2004 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CB,CC xã, phường, thị trấn đến năm 2010, CB,CC cấp xã ở Vĩnh Phúc không ngừng được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ. Tính đến tháng 5-2005 đã có 2.230 lượt/755 cán bộ chủ chốt cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng; 3.713 lượt/1.444 trưởng thôn được bồi dưỡng, 3.918 đại biểu HĐND cấp xã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng CB,CC cấp xã những năm qua đã từng bước đạt yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX đặt ra, phấn đấu đến năm 2010 về văn hoá đạt 100% THPT. Về nghiệp vụ đạt 90% có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, về QLNN, 100% cán bộ được bồi dưỡng...

2. Một số giải pháp.

Tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được trong những năm qua và khắc phục những tồn tại trong thực tiễn nhằm xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, tỉnh Vĩnh Phúc cần đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp sau:

- Cấp uỷ đảng tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, cụ thể, thường xuyên đối với HĐND, UBND. Xây dựng quy chế làm việc quy định rõ quan hệ giữa bí thư Đảng uỷ với chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND, chủ tịch Uỷ ban MTTQ và đoàn thể, trưởng ban MTTQ, bí thư chi bộ và các chi hội trưởng của đoàn thể.

- Tăng cường sự phối hợp thực hiện của các cấp uỷ đảng, chính quyền,

MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong việc xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở. Cần xây dựng kế hoạch cụ thể sát với tình hình thực tiễn ở địa phương để nhân dân được tham gia, bàn bạc, quyết định những vấn đề liên quan trực tiếp đến dân.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND theo luật định. HĐND tăng cường giám sát hoạt động của UBND cùng cấp và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên và các nghị quyết của HĐND cùng cấp. Cần xác định rõ mục tiêu, yêu cầu nội dung những vấn đề cần giám sát, tìm ra nguyên nhân và những biện pháp để khắc phục những vướng mắc, khó khăn.

- Xây dựng quy chế làm việc của UBND, quy định thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể UBND, chủ tịch và các thành viên UBND xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của UBND trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở cơ sở. Thực hiện tốt việc thu chi ngân sách, sắp xếp và quản lý cán bộ, quản lý đất đai, quản lý hộ tịch, quản lý cơ sở vật chất về y tế, văn hoá, giáo dục. Đề cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, không dây dưa, kéo dài.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo CB,CC và sử dụng CB,CC có phẩm chất đạo đức, chính trị vững vàng, có năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mới theo đúng như quy định của Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16-10-2004 của Bộ Nội vụ về "quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với CB,CC xã, phường, thị trấn" đáp ứng được yêu cầu CNH-HĐH đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi

các mục tiêu kinh tế- xã hội của tỉnh nói chung và của địa phương nói riêng.

- Tăng cường cơ sở vật chất để cơ sở có trụ sở làm việc khang trang, các trang thiết bị, phương tiện làm việc đầy đủ, cần thiết. Tăng cường hệ thống truyền thanh - truyền hình truyền tải những thông tin đến thôn làng, tổ dân phố những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết HĐND, quyết định của UBND cùng cấp và các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên có liên quan trực tiếp đến dân, mở rộng dân chủ

để nhân dân được bàn và quyết định trực tiếp những việc ở thôn, tổ dân phố. Tăng cường đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt văn hoá ở thôn, làng, bản.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành giúp cơ sở tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Duy trì nền nếp sinh hoạt giao ban giữa các cấp uỷ, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể của huyện, thị với cơ sở để nắm bắt tình hình, giải quyết phát sinh và giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời ngay từ cơ sở □

MÙA XUÂN TAM ĐẢO

Tam Đảo là huyện miền núi được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01-01-2004 với 9 đơn vị hành chính cấp xã; diện tích 23.573,07ha; dân số 67.279 người (9 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm 55,2%, dân tộc Sán Dìu và dân tộc khác chiếm 44,8%).

Tam Đảo được ví như "Linh khí núi sông đất Việt", án ngữ phía Bắc đồng bằng Bắc Bộ, chạy dài 50km theo hướng Tây Bắc - Đông Nam trên địa giới ba tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Phúc và Tuyên Quang. Từ rất xa có thể nhận ra dãy núi Tam Đảo với ba đỉnh cao là Thiên Thị, Thạch Bàn và Phù Nghĩa, như ba hòn đảo nổi giữa biển mây. Nhiệt độ trung bình hàng năm của Tam Đảo là 18⁰C. Những tháng hè oi bức từ tháng 5 đến tháng 9, trong khi Hà Nội và các tỉnh đồng bằng nhiệt độ trung bình hàng tháng từ 27-30⁰C thì Tam Đảo là nơi nghỉ mát lý tưởng. Bên cạnh đó, các nhà nghỉ khách sạn đủ điều kiện để phục vụ và đón khách trong nước, nước ngoài với hơn 600 phòng nghỉ, có hồ bơi, sân bóng đá, sân tennis, sân golf. Ngoài ra còn có các điểm du lịch khác đã và đang được hình thành như: Thiền viện Trúc lâm Tây Thiên, Hồ Xạ Hương, Chợ tình Đạo Trù, Tam Đảo II v.v.

Song song với công tác tổ chức, cán bộ nhằm ổn định tổ chức bộ máy để đi vào hoạt động; năm 2005, Đề tài khoa học: "Những giải pháp nhằm kêu gọi và thu hút đầu tư để xây dựng huyện Tam Đảo thành huyện du lịch" do Bí thư Huyện uỷ Trần Quốc Việt làm chủ nhiệm đề tài đã được Hội đồng khoa học tỉnh đánh giá cao và rất khả thi. Đề tài đã và đang được triển khai với 6 giải pháp lớn, hứa hẹn những bước đi vững chắc, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng du lịch - dịch vụ, với các khu du lịch, khu vui chơi giải trí hấp dẫn du khách.

Mùa xuân đang đến với Tam Đảo - một miền đất du lịch trong tương lai của tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng và của cả nước nói chung □

(Hoàng Văn Huân - Sở Nội vụ Vĩnh Phúc).